TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2026/ HNGĐ - ST
Ngày: 30/3/2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Sử và Ông Trần Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thuỳ Dung - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 267/2025/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2025 về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2026 và quyết định hoãn phiên toà số 04/2026/QĐ - ST giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Căn cước công dân số 040187009560 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/4/2021.

Nơi cư trú: xóm K, xã G, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ tạm trú hiện nay: Đài Loan.Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H (nộp đơn khởi kiện tại Toà án):

+ Bà Võ Thị H1, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường X, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Duy N, địa chỉ: xóm E N, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1987; Căn cước công dân số 0400 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: xóm V, xã G, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và biên bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã G, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 71/2011, quyển số 02 ngày 20/11/2011. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa hợp, nhưng thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng ngày càng mẫu thuẫn, không có tiếng nói chung, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng nhiều điểm không hợp nhau, khác biệt về lối sống, anh Đ thường xuyên uống rượu, không chi chú làm ăn cho nên kinh tế gia đình thiếu thốn, nợ nần, chị H phải đi lao động xuất khẩu nước ngoài gửi tiền về nhưng anh Đ tiêu pha chơi bời không chịu cố gắng lại thêm áp lực tình cảm vợ chông không còn nữa, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị H làm đơn yêu cầu ly hôn với Vũ Văn Đ để ổn định cuộc sống cả hai bên.

- Về con chung: Chị H và anh Vũ Văn Đ có 02 người con chung là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi 02 con chung, do hiện nay do chị H đang sinh sống làm việc ở nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp trông nom nuôi dưỡng các cháu, vì vậy tạm giao các con chung cho bố mẹ đẻ của chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi chị H trở về Việt Nam và chị H không yêu cầu anh Vũ Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 / 01 /2026 của bị đơn Vũ Văn Đ trình bày: anh Đ và chị Nguyễn Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã G, tỉnh Nghệ An) vào ngày 20/10/2011. Đến năm 2023 thì chị H đi Đài Loan xuất khẩu lao động, do khoảng cách xa xôi nên tình cảm vợ chồng nhạt nhoà, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Tuy nhiên anh Đ cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn tới mức trầm trọng phải ly hôn nên anh Đ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: trong thời hôn nhân, anh Đ và chị H có 02 người con chung là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh Đ có nguyện vọng được nuôi 02 con chung vì từ nhỏ đến nay con chung anh trực tiếp nuôi dưỡng, do hiện tại chị H đang đi xuất khẩu tại Đài Loan nên không thể có điều kiện trực tiếp nuôi con được, nếu ly hôn được nuôi con chung, anh Đ không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Vũ Văn Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các bản trình bày nguyện vọng của các con chung: Vũ Thị Phương N1 và Vũ Thị Ngọc B đều có nguyện vọng ở với bố Vũ Văn Đ nếu bố mẹ ly hôn.

Theo biên bản xác minh ngày 14/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực - Nghệ An thì UBND xã G, tỉnh Nghệ An cung cấp: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2011 tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An (Nay là UBND xã G, tỉnh Nghệ An), Quá trinh chung sống vợ chồng chị H và anh Đ có 02 con chung gồm: Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017. Về nguyên nhân mâu thuẫn UBND xã G không nắm được cụ thể, nay chị H làm đơn ly hôn đề nghị Toà xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được vì chị H và anh Đ vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Nghệ An phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đều chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Về hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ có 02 người con chung là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017. Nay ly hôn: Giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017 cho cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn do nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu, do hiện tại đang cư trú ở Đài Loan có xác nhận của Đ1 tại Đài Loan, chị Nguyễn Thị H uỷ quyền bà Võ Thị H1 và ông Nguyễn Duy N về việc nộp đơn khởi kiện và nhận các văn bản tống đạt của Toà án đã yêu cầu ly hôn với anh Vũ Văn Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại xóm V, xã G, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Nghệ An nay thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa; chị H có đơn xin xử vắng mặt; Bị đơn Vũ Văn Đ đã được tống đạt phiên họp tiếp cận chúng cứ, phiên hoà giải và phiên toà sơ thẩm hợp lệ và người được uỷ quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H là bà Võ Thị H1 và ông Nguyễn Duy N thực hiện uỷ quyền về việc nộp đơn khởi kiện và nhận các văn bản tống đạt của Toà án đã thực hiện đúng phạm vi uỷ quyền và không có ý kiến khiếu nại gì. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn trong vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cở sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã G, tỉnh Nghệ An theo giấy chứng nhận kết hôn số 71/2011, quyển số 02 ngày 20/11/2011. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy đinh Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian, sau đó thì phát sinh mẫu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, thường xuyên mâu thuẫn kéo dài, mặt khác do chị H đi lạo động xuất khẩu làm việc tại Đài Loan do khoảng các về địa lý, thời gian nên tình cảm vợ chồng ngày

càng xa cách, trong cuộc vợ chồng không còn trách nhiệm, yêu thương gắn bó với nhau nữa. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn gi ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng mâu thuẫn đã kéo dài do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa, đời sống chung đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn yêu cầu củachị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H và ânh Đ có 02 người con chung là là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017. Nay giải quyết ly hôn cả hai người chị H đều có nguyện vọng nuôi con chung nhưng xét thấy chị H hiện đang đi lao động xuất khẩu nước ngoài nên không thể có điều kiện trực tiếp nuôi con chung được, hiện nay hai con chung đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác theo nguyện vọng của các con chung mong muốn được ở với anh Đ. Cho nên chị H và anh Đ ly hôn, do đó cần giao giao 02 con chung Vũ Thị Phương N1 và Vũ Thị Bảo N2 cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành là phù hợp với pháp luật. Do hiện nay anh Đồng C yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ.

- Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 171, 227, 228, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ có 02 người con chung là là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017. Nay ly hôn: Giao cho anh Vũ Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Vũ Thị Phương N1, sinh ngày 27/8/2012 và Vũ Thị Bảo N2, sinh ngày 28/5/2017 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị H.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn Đ không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002306 ngày 05/11/2025. Chị Nguyễn Thị H đã nôp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm tống đạt hợp lệ. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND Khu vực 7 - Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 7 - Nghệ An;
- UBND xã Giai Xuân, Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Đại